

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 31 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN VĂN HIỆU** Ngày tháng năm sinh: **03/06/1977**
- Chức vụ/ chức danh công tác: **Phó Bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng.**
- Cơ quan/ đơn vị công tác: **Trường THCS Hưng Đạo - Dương Kinh - Hải Phòng**
- Nơi thường trú: **Số nhà 43, Quy Tứ - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng**
- Số căn cước công dân⁽³⁾: **031077003701**. Ngày cấp: **01/05/2021**. Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THỊ HÒA** Ngày tháng năm sinh: **18/3/1978**
- Nghề nghiệp: **Điều dưỡng**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Bệnh viện Kiến An - Hải Phòng**
- Nơi thường trú: **Số nhà 43, Quy Tứ - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng**
- Số căn cước công dân: **031178014997**. Ngày cấp: **28/06/2021**. Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1 Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Trần Bội Ngân** Ngày tháng năm sinh: **11/06/2007**
- Số căn cước công dân⁽³⁾: **031307007307**. Ngày cấp: **23/12/2021**. Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội**
- Nơi thường trú: **Số nhà 43, Quy Tứ - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Trần Thảo Phương** Ngày tháng năm sinh: **14/09/2009**
- Nơi thường trú: **Số nhà 43, Quy Tứ - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:





- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số nhà 43, Quy Tức - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng**

- Diện tích⁽⁹⁾: **125.99 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.000.000.000 đồng**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **CB225231 do UBND quận Kiến An cấp ngày 30/11/2015 (Tài sản mang tên hai vợ chồng).**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Không có**

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Không có**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không có**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Số nhà 43, Quy Tức - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **85 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **400.000.000 đồng**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **CB225231 do UBND quận Kiến An cấp ngày 30/11/2015.**

- Thông tin khác (nếu có): **Không có**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không có**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không có**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không có**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾:

- Tiền mặt: **850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng)**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: ô tô. Số đăng ký: 15022544. Đúng tên Trần Văn Hiệu. Giá trị: 579.000.000 (Năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không có**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không có**





10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **535.552.317 đồng/năm**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **332.021.468 đồng/năm**

- Tổng thu nhập của vợ : **203.530.849 đồng/năm**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không có**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không có**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).		- 850.000.000đ	- 350.000.000đ: Tiết kiệm từ tiền thu nhập - 500.000.000đ: Tiền mẹ đẻ cho từ tiền đền bù ruộng (Dự án đường Vành đai 2)

Hah

<p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽¹²⁾.</p>		<p>535.552.317</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập từ lương và phụ cấp: 338.152.698 - Thu nhập từ quản lý DT, HT (của chồng): 111.327.000 - Thu nhập từ tăng giờ, thưởng (của hai vợ chồng): 21.177.308 - Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND (của chồng): 28.998.000 - Thu nhập tăng thêm của vợ: 28.972.059 + Tổng thu nhập của chồng: 332.021.468 + Tổng thu nhập của vợ: 203.530.849
---	--	--

Hưng Đạo ngày 02 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Hai

Đoàn Thị Hồng Hải

Hưng Đạo ngày 02 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Trần Văn Hiệu

Trần Văn Hiệu